TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN V** TỈNH QUẢNG NINH	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 10/2021/HSST
Ngày: 13 - 4 - 2021

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN V

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - chủ tọa phiên tòa*: Ông Trần Chính Nghĩa
- *Các Hội thẩm nhân dân:*

Bà Nguyễn Thị Quả.

Bà Hoàng Thị Minh Tâm.

- *Thư ký phiên tòa*: Ông Dương Văn Huyên – Thư ký tòa án nhân dân huyện V
- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V tham gia phiên tòa:*

Ông Nguyễn Xuân Bắc - Chức vụ: Kiểm sát viên.

Trong ngày 13 tháng 4 năm 2021 tại phòng xử án Tòa án nhân dân huyện V xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 05/2021/HSST ngày 26 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2021/QĐXXST- HS ngày 30 tháng 3 năm 2021 đối với các bị cáo:

* Họ và tên: **Hoàng Văn C,** Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 01/8/1987, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT: C, xã C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Khu a, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Hoàng Văn P, sinh năm 1958; Con bà: Triệu Thị H, sinh năm 1962; Đã ly hôn vợ; Có 04 con: Con lớn sinh năm 2009, con nhỏ sinh năm 2019; Tiền án: Ngày 24/4/2019, bị Tòa án nhân dân thành phố C, tỉnh Quảng Ninh xử phạt 15 tháng tù về tội: "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Chấp hành xong ngày 20/01/2020; Tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt khẩn cấp ngày 19/12/2020, hiện tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện V- Có mặt.

* Họ và tên: **Tạ Văn T** Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 12/4/1996, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT: Xóm N, xã T, huyện T, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Thôn a, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Sán Dìu; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 8/12; Con ông: Tạ

Văn L, sinh năm 1971; Con bà: Hoàng Thị C, sinh năm 1973; Vợ và con: Không có; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 19/12/2020, tạm giữ đến ngày 28/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt.

* Họ và tên: **Nguyễn Văn H** Tên gọi khác: Không - Sinh ngày 21/12/1987, tại thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Nơi ĐKHKTT: Tổ a, khu c, phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh; Chỗ ở: Khu a, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 9/12; Con ông: Nguyễn Văn S, sinh năm 1961; Con bà: Hà Thị M, sinh năm 1965; Có vợ: Nguyễn Thị H, sinh năm 1987; Có 02 con: Con lớn sinh năm 2006, con nhỏ sinh năm 2008; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt trong trường hợp khẩn cấp ngày 19/12/2020, tạm giữ đến ngày 28/12/2020 được thay đổi biện pháp ngăn chặn "Cấm đi khỏi nơi cư trú" - Có mặt.

* Bị hại: - Ông Ngô Văn C, sinh năm 1960; Địa chỉ: Thôn a, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Ông Đỗ Văn L, sinh năm 1956; Địa chỉ: Khu a, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh Vũ Quang C, sinh năm 1983; Địa chỉ: Khu a, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh- Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh Đinh Thành H, sinh năm 1984; Địa chỉ: Thôn c, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh Nguyễn Văn T, sinh năm 1986; Địa chỉ: Khu b, thị trấn C, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

- Anh Bàng Phúc L, sinh năm 1983; Địa chỉ: Thôn c, xã H, huyện V, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan: Anh Bàng Văn P, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn C, xã C, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh – Vắng mặt (Có đơn xin xét xử vắng mặt)

* Người làm chứng: Lữ Thị N (Có mặt); Hoàng Văn N (vắng mặt không lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Hoàng Văn C, Tạ Văn T và Nguyễn Văn H là bạn của nhau. Từ ngày mùng 08 đến 15/12/2020 cả ba đã cùng nhau trộm cắp tài sản tại xã H và thị trấn C, huyện V, cụ thể như sau:

Vụ Thứ nhất: Khoảng 23 giờ ngày 08/12/2020, T gọi điện thoại rủ C đi trộm cắp cây tùng đen (cứt chuột), C đồng ý. T mượn xe mô tô biển kiểm soát (BKS)14F7-9194 của anh Lại Ngọc L (trú tại Thôn a, xã H) đi đến phòng trọ của Cường ở Khu b, thị trấn

C đón C rồi cùng đi đến khu đô thị Vương L ở Khu b, thị trấn C. T xuống xe, đi bộ đến nhà ông Ngô Văn C ở gần đó, thấy trong sân có 01 cây tùng đen trồng trong chậu nên T đã bê trộm cả chậu cây, đi đến chỗ C đứng đợi rồi cất giấu khu đô thị Vương L. Tiếp đó, C chở T đi qua nhà hàng của anh Vũ Quang C ở Khu c, thị trấn C, phát hiện có 01 cây tùng đen trồng trong chậu ở sân bên cạnh nhà hàng. T xuống xe vào nhổ cây, mang ra ngồi sau xe do C lái, chở đến chỗ để cây trước đó cất giấu cùng. C tiếp tục chở T đến trước cửa nhà anh Đinh Thành H ở Thôn c, xã H, thấy có 01 cây tùng đen trồng trong chậu đặt tại bậc tam cấp. T xuống xe bê trộm cả chậu cây mang ra xe để cùng C chở đến khu vực bãi đất trống sau Trung tâm y tế huyện V cất giấu. Trên đường đi về phòng trọ của C, khi ngang qua nhà ông Đỗ Văn L ở Khu d, thị trấn C, thấy có 01 cây tùng đen trồng trong chậu đặt sát tường rào, cạnh đường đi. C dừng xe lại, cùng với T đứng ngoài đường, thò tay qua hàng rào nhổ cây bê qua hàng rào, đem về phòng trọ của C cất giấu. Tại đó, C gọi điện thoại cho Nguyễn Văn H là bạn của C – đang lái xe taxi hãng 789789 đến đón. Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 09/12/2020, H điều khiển xe taxi (biển kiểm soát) 14A- 43915 hãng 789789 của Công ty trách nhiệm hữu hạn thương mại và dịch vụ Thành Nam (trụ sở tại thôn Đ, xã Đ, huyện V) đến phòng trọ đón C và T. C bê cây tùng đen vừa lấy trộm của nhà ông L cho lên xe và bảo H lái xe đến những chỗ T, C giấu cây tùng đen cho lên xe đem đi bán. Khi đến nhà anh Bàng Văn P ở thôn C, xã C, thành phố C, C vào giao dịch bán cây với anh P. Anh P đồng ý mua 04 cây tùng đen trên với giá 3.000.000đồng. Số tiền trên C trả tiền xe taxi cho H 400.000 đồng và chia cho T 1.200.000 đồng. Trên đường về H hỏi C sao có cây ngoài khu đất trống để lấy thì lúc đó C mới cho biết là cây do T và C đi trộm cắp.

Vụ thứ hai: Sau vụ thứ nhất, C có bảo H nếu đi chở khách mà nhìn thấy cây tùng đen thì báo C để lấy trộm. Chiều ngày 11/12/2020, H đi xe qua nhà anh Nguyễn Văn T ở Khu b, thị trấn C, phát hiện trước cửa nhà có 01 cây trồng trong chậu nên H đã chụp ảnh gửi cho C xem. C xác nhận đúng loại cây tùng đen. Khoảng 01 giờ ngày 12/12/2020, H đi taxi đón C dẫn đến nhà anh T. Tại đây, H lái xe quay đầu lại chờ sẵn, còn C xuống nhổ cây cho vào xe. Sau đó, H điều khiển xe chở C đem cây đến nhà anh P bán. C vào giao dịch bán cây cho anh P được 4.500.000 đồng. C đưa cho H 2.500.000 đồng, gồm 500.000 là tiền xe của H. Sau khi phát hiện bị mất cây, anh T kiểm tra camera an ninh phát hiện vào thời điểm mất cây có chiếc xe taxi hãng 789789 do H điều khiển nên truy tìm đến nhà anh P đòi cây tùng đen để giao cho Công an huyện V.

Ngoài ra C và H còn khai: Chiều ngày 15/12/2020, H lái xe taxi qua khu vực Thôn c, xã H phát hiện ngoài sân nhà dân có 02 cây giống cây tùng đen nên đã chụp ảnh gửi cho C. Đến khoảng 23 giờ cùng ngày H lái xe đón C đi lấy trộm thì không thấy cây nữa. C bảo H đi về phía xã H xem có nhà ai có cây ở ngoài thì lấy trộm. Khi đến nhà anh Bàng Phúc L ở Thôn d, xã H, thấy trong sân có hoa lan và cây cảnh. C xuống xe vào sân lấy trộm 04 giỏ hoa lan (loại lan Hồ Điệp) và 01 cây đinh lăng, cho lên xe taxi rồi H chở sang nhà anh P bán nhưng anh P không mua và cho C 500.000 đồng để trả tiền xe và bảo mang cây về nhưng C không cầm về mà để lại đó. Số tiền trên C trả tiền xe cho H 400.000 đồng. Số cây C để lại đã bị lấy đi, chưa thu hồi được.

Cơ quan CSĐT Công an huyện V đã tiến hành thu giữ tại nhà anh Bàng Văn P 04 cây tùng đen (cây thứ nhất cao 1,2m, tán rộng 0,7m; cây thứ hai cao 70cm, tán rộng 0,6m có 05 nhánh; cây thứ ba cao 0,25m, tán rộng 0,4m; cây thứ tư cao 0,5m, tán rộng 0,25m cây có 06 nhánh). Thu giữ của anh Nguyễn Văn T 01 cây tùng đen cao 1,2m có 03 nhánh.

Tại các Bản kết luận định giá tài sản số 08, 09 ngày 19/12/2020; số 10 ngày 23/12/2020, của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện V kết luận: 01 cây T đen (cứt chuột) cao 1,5m, tán rộng 0,5m của gia đình anh Nguyễn Văn T, trị giá 6.000.000đồng. 04 cây Tùng đen (cứt chuột) của gia đình ông Ngô Văn C, Vũ Quang C, Đinh Thành H, Đỗ Văn L, trị giá 6.000.000đồng. 04 giỏ phong lan và 01 cây đinh lăng của anh Bàng Phúc L trị giá 900.000 đồng.

Bản cáo trạng số 14/CT-VKSQN-P2 ngày 23/02/2021 của Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Quảng Ninh truy tố các bị cáo Hoàng Văn C, Tạ Văn T, Nguyễn Văn H về tội " Trộm cắp tài sản" theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự;

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện V đưa ra những chứng cứ, chứng minh hành vi phạm tội của bị cáo và giữ nguyên quan điểm truy tố như nội dung cáo trạng, đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt Hoàng Văn C từ 15 (mười lăm) tháng tù đến 18 (mươi tám) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản", thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/12/2020; Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự: Đề nghị xử phạt Tạ Văn T, từ 09 (chín) tháng tù đến 12 (mười hai) tháng tù về tội: "Trộm cắp tài sản". Thời hạn tù tính từ ngày đi Thi hành án được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 19/12/2020 đến ngày 28/12/2020; Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, đề nghị xử phạt Nguyễn Văn H từ 06 (sáu) tháng tù đến 09 (chín) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 12 (mười hai) tháng đến 18(mười tám) tháng. Giao bị cáo H cho chính quyền địa phương quản lý giáo dục trong thời gian thử thách.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ

quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Tại cơ quan điều tra và phiên toà cả ba bị cáo Hoàng Văn C, Tạ Văn T, Nguyễn Văn H khai nhận toàn bộ hành vi vi phạm pháp luật như Viện kiểm sát nhân dân Tỉnh Quảng Ninh đã truy tố.

Các bị cáo thừa nhận việc bị khởi tố, truy tố và đưa ra xét xử là đúng, mong muốn Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Lời khai nhận tội của cả ba Bị cáo phù hợp với nhau; Phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường, sơ đồ hiện trường, bản ảnh hiện trường, biên bản khám xét; Phù hợp với lời khai của các bị hại về tài sản bị trộm cắp; Phù hợp với các kết luận định giá số 08/KLĐG, 09/KLĐG ngày 19/12/2020, số 10/KLĐG ngày 23/12/2020 của Hội đồng định giá trong tố tụng hình sự huyện V về số lượng và giá trị tài sản bị trộm cắp. Lời khai nhận tội của ba bị cáo còn phù hợp với lời khai của những người làm chứng là anh Lại Ngọc L, Hoàng Văn N, Lữ Thị N. Anh L khai: " *Khoảng 23 giờ ngày 08/12/2020, T có hỏi tôi mượn xe máy đi sang chỗ bạn T chơi. Tôi đồng ý cho T mượn. Sau đó, T lấy xe đi đâu tôi không rõ rồi tôi cũng đi ngủ và không biết T đi lúc nào…". "...Đó là chiếc xe HonDa Dream gắn biển kiểm soát 14F7-9194 đã cũ, tôi mua lại ở tiệm sửa xe mua bán xe cũ với giá 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng). Tôi không nhớ tên cửa tiệm sửa xe đó nữa..."* ; Lời khai nhận tội của cả ba bị cáo còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có tại hồ sơ vụ án.

Từ những căn cứ nêu trên có đủ cơ sở kết luận: Khoảng 23 giờ ngày 08/12/2020, tại xã H và thị trấn C huyện V tỉnh Quảng Ninh, Tạ Văn T, Hoàng Văn C có hành vi trộm cắp của gia đình ông Ngô văn C, anh Vũ Quang C, anh Đinh Thành H và ông Đỗ Văn L 04 cây Tùng đen trị giá 6.000.000 đồng. Tiếp đến, khoảng 01 giờ ngày 12/12/2020, Hoàng Văn C cùng với Nguyễn Văn H trộm cắp của gia đình anh Nguyễn Văn T 01 cây Tùng đen trị giá 6.000.000 đồng. Hành vi của Hoàng Văn C, Tạ Văn T và Nguyễn Văn H đã phạm vào tội: "Trộm cắp tài sản". Tội phạm và hình phạt quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn xã hội, quyền và lợi ích hợp pháp của công dân về tài sản. Các bị cáo nhận thức rõ, Tùng đen là loại cây cảnh có giá trị, lại thường được chủ sở hữu đặt tại các vị trí sơ hở dễ trộm cắp nên đã cùng nhau bàn bạc chiếm đoạt tài sản. Hành vi của các bị cáo cần thiết phải bị trừng trị để làm gương, mang tính chất răn đe ngoài xã hội.

Xét vai trò của các bị cáo trong vụ án thấy rằng: Các bị cáo thực hiện hành vi trộm cắp với vai trò đồng phạm. Trong vụ thứ nhất vào ngày 08/12/2020, T và C là đồng phạm, trong vụ thứ hai vào ngày 11/12/2020, C và H là đồng phạm. Trong vụ thứ

nhất, T là người điện thoại rủ rê nhưng C lại hưởng ứng tích cực. Khi T chở C đến những nơi có cây Tùng đen, T là người trực tiếp trộm cắp cây, nhưng C lại tích cực điều động phương tiện (là xe của H) để đưa đưa tài sản trộm cắp được mang đi tiêu thụ. Do đó vai trò của C và T trong vụ thứ nhất được đánh giá ngang bằng nhau. Trong vụ thứ hai, C là người rủ rê H trộm cắp tài sản. Khi đến nơi có cây Tùng đen cũng chính C là người trực tiếp vào nhổ cây của người bị hại sau đó cùng với H đưa đi tiêu thụ. Như vậy, C đã tham gia cả hai vụ trộm cắp tài sản với vai trò cao nhất. T giữ vai trò thứ hai sau đó đến H. Hành vi chiếm đoạt tài sản diễn ra vào ngày 15/12/2020 mặc dù không cấu thành tội phạm nhưng cũng cho thấy vai trò của C là nổi bật. Hoàng Văn C đã phạm tội 02 lần lại thuộc trường hợp "Tái phạm", là tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự quy định tại các điểm g, h khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự. Do đó bị cáo C phải chịu trách nhiệm hình sự cao nhất, sau đó là T, rồi cuối cùng là bị cáo H.

Tuy nhiên, tại cơ quan điều tra và tại phiên toà, cả ba bị cáo có thái độ khai báo thành khẩn, ăn năn hối cải nên được xem xét giảm nhẹ hình phạt theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; Bị cáo T và H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Xét bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng, bị cáo đã thực sự ăn năn hối cải, có nhân thân tốt, vai trò đồng phạm trong vụ án thấp nhất, thấy không cần thiết phải cách ly H khỏi đời sống xã hội. Hội đồng xét xử cho bị cáo H được hưởng án treo theo quy định tại khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

[3] Về hình phạt bổ sung: Cả ba bị cáo nghề nghiệp không ổn định nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với các bị cáo.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại trong vụ án gồm các anh Ngô Văn C, Đỗ Văn L, Vũ Quang C, Đinh Thành H, Nguyễn Văn T, Bàng Phúc L đều không yêu cầu cả ba bị cáo bồi thường; Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan là anh Bàng Văn P không yêu cầu các bị cáo phải trả lại số tiền đã mua cây cảnh nên Hội đồng xét xử không đề cập giải quyết.

[5] Về vật chứng: Vật chứng vụ án là cây cảnh đã được trả lại cho các bị hại nên không đề cập xử lý.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải nộp án phí hình sự theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

[1] Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g, h khoản 1 Điều 52, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Hoàng Văn C phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Hoàng Văn C 15 (Mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt 19/12/2020.

[2] Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Tạ Văn T phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Tạ Văn T 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị đi Thi hành án được trừ đi thời gian bị tạm giữ từ ngày 19/12/2020 đến ngày 28/12/2020.

[3] Căn cứ khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1 Điều 51, Điều 17, Điều 58, khoản 1, khoản 2, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Văn H phạm tội: "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt: Nguyễn Văn H 06 (Sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách 12 (Mười hai) tháng kể từ ngày tuyên án. Giao bị cáo cho Uỷ ban nhân dân phường M, thành phố C, tỉnh Quảng Ninh giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Trong trường hợp bị cáo Nguyễn Văn H thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

[4] Áp dụng khoản 4 Điều 123 Bộ luật tố tụng hình sự: Tiếp tục áp dụng lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú đối với bị cáo Tạ Văn T thời hạn 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo Thi hành án.

[5] Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật tố tụng hình sự: Hủy bỏ lệnh cấm đi khỏi nơi cư trú số 26/LC- TA ngày 26/02/2021 của Tòa án nhân dân huyện V đối với bị cáo Nguyễn Văn H kể từ ngày tuyên án.

[6] Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

[7] Áp dụng Điều 331; Khoản 1 Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự: Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết./.

Nơi nhận:
- VKSND huyện V;
- TAND tỉnh Quảng Ninh;
- VKSND tỉnh Quảng Ninh;
- CQTHAHS công an huyện V;
- CCTHADS huyện V;
- CQCSĐT–CA huyện V;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ.

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký)

Trần Chính Nghĩa